

Số: 32/QĐ – TA

An Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà **Lữ Cẩm Nhung**
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông **Đoàn Thanh Nhã**

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 120/QĐ - TA ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Thống N**

Sinh ngày 24/9/1991.

CCCD: 091091004544, cấp ngày 14/12/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12

Nguyên quán: xã N, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: Ấp Đ, xã L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Năm 2026 bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 19/01/2026 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 1.500.000đ (chưa nộp phạt).

Con ông Nguyễn Quốc N2 và bà Nguyễn Thị Kiều H.

(Đối tượng có mặt).

Có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Nguyễn Văn T** – Phó Công an xã L (theo văn bản ủy quyền số 80/GUQ-CAX-PCTP ngày 13/4/2026).

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vào ngày 10/3/2026, Nguyễn Thống N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 16/3/2026 bị Công an xã L, tỉnh An Giang mời về trụ sở làm việc và tiến hành thử test chất ma túy, qua test nhanh kết quả dương tính (một vạch) với chất ma túy, dạng Methamphetamine nên đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thống N. Căn cứ phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế L xác định Nguyễn Thống N có nghiện ma túy loại Methamphetamine. Trong quá trình làm việc N1 cũng khai nhận có sử dụng chất ma túy trước đó.

Nguyễn Thống N là người nghiện ma túy, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ ấp Đ, xã L, tỉnh An Giang và đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy (Methamphetamine).

Tại phiên họp hôm nay:

- Ý kiến của đại diện ủy quyền của Cơ quan đề nghị: Theo văn bản số 213/ĐN-CAX ngày 02/4/2026 của Công an xã L và tại phiên họp, N là đối tượng nghiện ma túy, đang trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, theo kết quả xét nghiệm thì xác định đối tượng nghiện ma túy, hiện nay có nơi cư trú ổn định và đã trên 18 tuổi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy và Luật xử lý vi phạm hành chính thì N thuộc đối tượng và đủ điều kiện để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 –tỉnh An Giang và đề nghị áp dụng thời hạn từ 15 đến 18 tháng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang: Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính,

đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đề nghị của Công an xã L thấy đủ căn cứ đưa N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang chấp nhận và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N.

- Tại phiên họp N là người bị đề nghị ý kiến: Thừa nhận bản thân đã nghiện chất ma túy và đồng ý đến cơ sở cai nghiện ma túy số 2 –tỉnh An Giang để cắt cơn nghiện nhưng xin được giảm nhẹ thời gian cai nghiện để sớm về địa phương.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thống N được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Luật Xử lý vi phạm hành chính; **khoản 1** Điều 32 của luật Phòng, chống ma túy và các Điều 40; 41; 42; 43 của Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị và kết quả thẩm tra, xem xét tại phiên họp có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Thống N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy trong thời gian dài. Đối tượng N đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L hỗ trợ, giúp đỡ việc cai nghiện nhưng tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản tường trình, N thừa nhận bản thân sử dụng ma túy thường xuyên, lần cuối sử dụng vào ngày 10/3/2026. Trạm y tế L đã có văn bản xác định N có nghiện ma túy loại Methamphetamin.

Xét thấy, N là người trên 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hành chính và có nơi cư trú ổn định, đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện mà tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi vi phạm của N là nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến phát sinh tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ, đối tượng N đã tự nguyện khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Về tình tiết tăng nặng: đối tượng có tình tiết tăng nặng là tái phạm tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Về nhân thân: Không tốt.

Do đó, đề nghị của Công an xã L đưa N vào sở sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, đúng đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy và Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên chấp nhận.

Hồ sơ đề nghị đã đảm bảo tính hợp pháp theo quy định tại Điều 40; 41; 42; 43 của Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy nên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với một thời gian nhất định để chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, tạo điều kiện để cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng là cần thiết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 95, khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung 2020;

Khoản 1 Điều 32 của luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Điều 40; 41; 42; 43 của Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thống N – sinh ngày 24/9/1991; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, tỉnh An Giang, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số B tỉnh An Giang.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có sự thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định (ngày 16/4/2026), Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại (tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc niêm yết). Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang có quyền kháng nghị quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã L; Cơ sở cai nghiện ma túy số B tỉnh An Giang.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Công an xã Long Thạnh;
- VKSNDKV 5- An Giang;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 tỉnh An Giang;
- Lưu HS.

Lữ Cẩm Nhung